

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TÍN PHÁT
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010
đã được kiểm toán

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán	5
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	6 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9 – 10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	11 – 20

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Tín Phát (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Tín Phát được thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán số 36/UBCK-GP ngày 02 tháng 7 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp 02 Giấy phép điều chỉnh.

Vốn điều lệ hiện nay của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 26.000.000.000 đồng.

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 bao gồm:

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Nhận ủy thác vốn và đầu tư vốn;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

Ngoài ra, Công ty không có hoạt động nào khác làm thay đổi chức năng kinh doanh đã được cấp phép.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại tầng 6, Maritime Bank Tower, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 20).

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Thanh Dương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 21/9/2010
Ông Trịnh Việt Dũng	Ủy viên	
Ông Nguyễn Ngọc Giang	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 21/9/2010
Ông Nguyễn Khắc Bảng	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 21/9/2010
Ông Trần Ngọc Tú	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 21/9/2010
Ông Nguyễn Văn Thắng	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 21/9/2010
Bà Hoàng Thị Lợi	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 21/9/2010

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban kiểm soát trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Bà Nguyễn Thu Hằng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 21/9/2010
Ông Nguyễn Khắc Bàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/9/2010
Ông Trần Trung Kiên	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 21/9/2010
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21/9/2010
Ông Vũ Mạnh Tài	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21/9/2010

BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Văn Thắng	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Cao Bảo Ân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/11/2010
Ông Nguyễn Ngọc Giang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/01/2010
Ông Nguyễn Đức Trí	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/10/2010
Bà Bùi Thị Thuỷ Ngân	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 15/12/2010
Bà Lê Thanh Hương	Phụ trách kế toán	Từ ngày 01/10/2010 đến 15/12/2010
Bà Nguyễn Thu Hằng	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 01/10/2010

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TÍN PHÁT

Tầng 6, Maritime Bank Tower, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2011

TM. Ban Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Giang

Số : 57./2011/BCKT-AASCN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010
của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Tín Phát

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TÍN PHÁT**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Tín Phát được lập ngày 16 tháng 3 năm 2010 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 06 đến trang 20 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY với ý kiến ngoại trừ.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Tín Phát tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Giám đốc



Bùi Ngọc Vương

Chứng chỉ KTV số: 0941/KTV

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2011

Kiểm toán viên

Bùi Ngọc Hà

Chứng chỉ KTV số: 0662/KTV

Headquarters

29 Hoang Sa Str., Dist. 1, Hochiminh City
Tel: (84-08) 3910 4881 * Fax: (84-08) 3910 4880
Email: infohcm@aascn.com.vn Web: www.aascn.com.vn

Branch in Hanoi

706 A5 Building, Thanglong Int. Village, Cau Giay Dist., Hanoi
Tel: (84-04) 3793 1428 * Fax: (84-04) 3793 1429
Email: infohn@aascn.com.vn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN LƯU ĐỘNG	100		4.980.039.368.357	9.573.888.906
I.	Tiền và tương đương tiền	110		355.389.382.837	5.134.763.962
1.	Tiền mặt tại quỹ	111		5.708.189	46.159.115
2.	Tiền gửi ngân hàng	112		1.983.674.648	5.088.604.847
4.	Tương đương tiền	114	III.01	353.400.000.000	-
II.	Đầu tư ngắn hạn	120	III.02	4.542.817.014.818	4.396.425.000
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		2.597.758.331.758	4.396.425.000
2.	Đầu tư ngắn hạn khác	122		1.945.058.683.060	-
III.	Các khoản phải thu	130		81.206.685.702	18.399.944
1.	Phải thu của khách hàng	131		65.000.118.300	118.300
2.	Phải thu từ hoạt động quản lý quỹ	132		16.500	-
4.	Phải thu khác	134	III.03	16.206.550.902	18.281.644
IV.	Tài sản lưu động khác	150		626.285.000	24.300.000
1.	Vật liệu, công cụ dụng cụ	151		-	-
2.	Tài sản lưu động khác	152		626.285.000	24.300.000
B.	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	200		13.837.223.698	15.035.747.775
I.	Tài sản cố định	210	III.04	1.081.655.698	35.747.775
1.	Tài sản cố định hữu hình	211		1.081.655.698	35.747.775
	- Nguyên giá	212		1.134.932.350	54.762.550
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	213		(53.276.652)	(19.014.775)
3.	Tài sản cố định vô hình	217		-	-
	- Nguyên giá	218		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	219		-	-
II.	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư dài hạn khác	230		12.750.000.000	15.000.000.000
1.	Đầu tư chứng khoán	231		-	-
2.	Đầu tư dài hạn khác	232	III.05	12.750.000.000	15.000.000.000
III.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	250		-	-
IV.	Tài sản dài hạn khác	260		5.568.000	-
1.	Chi phí trả trước	261		5.568.000	-
3.	Tài sản dài hạn khác	263		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		4.993.876.592.055	24.609.636.681

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TÍN PHÁT
Tầng 6, Maritime Bank Tower, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	NỢ PHẢI TRẢ	300		4.968.019.524.808	274.825.749
I.	Nợ ngắn hạn	310	III.06	4.968.019.524.808	274.825.749
1.	Vay ngắn hạn	311		-	-
2.	Phải trả người bán	312		313.773.155	-
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		76.335.196	490.000
4.	Phải trả công nhân viên	314		-	50.650.000
7.	Phải trả, phải nộp khác	317		4.967.629.416.457	223.685.749
II.	Nợ dài hạn	340		-	-
B.	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	III.07	25.857.067.247	24.334.810.932
I.	Nguồn vốn	410		25.857.067.247	24.334.810.932
1.	Nguồn vốn kinh doanh	411		26.000.000.000	26.000.000.000
7.	Lợi nhuận chưa phân phối	417		(142.932.753)	(1.665.189.068)
II.	Quỹ	420		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		4.993.876.592.055	24.609.636.681

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Tài sản cố định thuê ngoài		-	-
2.	Vật tư nhận giữ hộ		-	-
3.	Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
4.	Ngoại tệ các loại		-	-
5.	Chứng khoán theo mệnh giá		2.172.525.760.000	1.815.900.000

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2011

Phó Tổng Giám đốc

Bùi Thị Thủy Ngân

Bùi Thị Thủy Ngân

Nguyễn Ngọc Giang

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh	01	III.08	540.259.420	118.300
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần (01 - 02)	10		540.259.420	118.300
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11		18.028.888	-
5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh (10 - 11)	12		522.230.532	118.300
6. Doanh thu hoạt động tài chính	13	III.09	88.412.841.909	296.028.738
7. Chi phí tài chính	14	III.10	84.340.441.755	50.972.102
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15		3.069.850.970	916.362.361
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (12 + 13 - 14 - 15)	16		1.524.779.716	(671.187.425)
10. Thu nhập khác	17		-	-
11. Chi phí khác	18		2.523.401	-
12. Lợi nhuận khác (17 - 18)	19		(2.523.401)	-
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (16 + 19)	20		1.522.256.315	(671.187.425)
14. Thuế TNDN phải nộp	21		-	-
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN (20 - 21)	22		1.522.256.315	(671.187.425)
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		III.07	585.483	(258.149)

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2011

Phó Tổng Giám đốc




Bùi Thị Thuỷ Ngân

Bùi Thị Thuỷ Ngân



Nguyễn Ngọc Giang

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2010

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Tiền thu từ phí quản lý quỹ	01		540.259.420	-
2.	Tiền thu từ phí tư vấn	02		-	-
3.	Tiền thu từ phí phát hành	03		-	-
4.	Nhận và trả tiền ký cược, ký quỹ của khách hàng	04		-	-
5.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	05		6.396.512.889.000	8.763.186.268
6.	Tiền trả cho người cung cấp	06		(1.349.948.937)	(1.047.991.713)
7.	Trả lãi tiền vay	07		-	-
8.	Tiền nộp thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước	08		(39.945.000)	-
9.	Tiền trả cho cán bộ công nhân viên	09		(1.151.319.091)	(406.180.000)
10.	Tiền chi mua vật liệu, công cụ dụng cụ	10		(432.323.160)	-
11.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	11		(1.504.387.889.000)	(129.966.258)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.889.691.723.232	7.179.048.297
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ	31		(1.093.634.800)	-
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	32		-	-
3.	Tiền đầu tư chứng khoán	33		(4.344.063.156.211)	-
4.	Thu từ thanh lý các khoản đầu tư chứng khoán	34		1.667.772.357.135	-
5.	Tiền góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	35		(12.750.000.000)	(4.396.425.000)
6.	Tiền thu hồi vốn góp đầu tư vào đơn vị khác	36		19.400.000.000	-
7.	Tiền thu lãi trái phiếu, lãi đầu tư khác	37		76.356.012.579	-
8.	Tiền thu khác từ hoạt động đầu tư	38		-	-
9.	Tiền chi khác cho hoạt động đầu tư	39		(1.945.058.683.060)	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	40		(4.539.437.104.357)	(4.396.425.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TÍN PHÁT
Tầng 6, Maritime Bank Tower, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

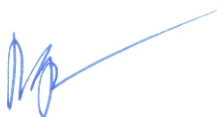
STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	41		-	-
2.	Tiền trả lại vốn cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	42		-	-
3.	Tiền đi vay	43		-	-
4.	Tiền trả nợ vay	44		-	-
5.	Tiền trả nợ thuê tài chính	45		-	-
6.	Tiền trả cổ tức cho cổ đông	46		-	-
7.	Tiền thu khác từ hoạt động tài chính	47		-	-
8.	Tiền chi khác cho hoạt động tài chính	48		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	50		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	60		350.254.618.875	2.782.623.297
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	70		5.134.763.962	2.352.140.665
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	80		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	90		355.389.382.837	5.134.763.962

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2011

Phó Tổng Giám đốc





Bùi Thị Thuỷ Ngân

Bùi Thị Thuỷ Ngân



Nguyễn Ngọc Giang

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty cổ phần.

02. Lĩnh vực hoạt động

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 bao gồm:

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Nhận uỷ thác vốn và đầu tư vốn;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

03. Tổng số nhân viên

Tổng số nhân viên của Công ty tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 15 người, trong đó cán bộ quản lý là 04 người.

II. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI ĐƠN VỊ

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán áp dụng cho Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ban hành theo Quyết định số 62/2005/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

02. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

03. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TÍN PHÁT

Tầng 6, Maritime Bank Tower, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

04. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

05. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

06. Chính sách kế toán áp dụng

6.1 Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

6.2 Nguyên tắc trích lập dự phòng các khoản giảm giá chứng khoán

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

6.3 Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

Khấu hao TSCĐ hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được xác định phù hợp với quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính.

6.4 Phương pháp kế toán các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư được kế toán theo phương pháp giá gốc.

6.5 Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

6.6 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

6.7 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Các khoản chi phí sử dụng vốn phải trả liên quan đến các khoản nhận ủy thác đầu tư.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

6.8 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

01. Các khoản tương đương tiền

	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 03 tháng	Cộng
- Số đầu năm	-	-
- Số tăng trong năm	3.275.321.000.000	3.275.321.000.000
- Số giảm trong năm	2.921.921.000.000	2.921.921.000.000
- Số cuối năm	353.400.000.000	353.400.000.000

02. Tình hình tăng giảm các khoản đầu tư

2.1 Tình hình đầu tư chứng khoán

	Chứng khoán kinh doanh	Cộng
- Số đầu năm		
+ Số lượng	181.590	181.590
+ Giá trị	4.396.425.000	4.396.425.000
- Số tăng trong năm		
+ Số lượng	141.675.818	141.675.818
+ Giá trị	4.247.995.606.278	4.247.995.606.278
- Số giảm trong năm		
+ Số lượng	45.340.905	45.340.905
+ Giá trị	1.654.633.699.520	1.654.633.699.520
- Số cuối năm (*)	2.597.758.331.758	2.597.758.331.758

Đơn vị tính: VND

(*) Chi tiết các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

	Số cuối năm	
	Số lượng	Giá trị
- Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	96.515.313	1.364.779.331.758
- Trái phiếu đầu tư ngắn hạn	1.190	1.232.979.000.000
Cộng	69.516.503	2.597.758.331.758

2.2 Các khoản đầu tư ngắn hạn khác

	Ủy thác lại với lãi suất cố định	Các khoản uỷ thác đầu tư	Đầu tư ngắn hạn khác	Cộng
Số đầu năm	-	-	-	-
Số tăng trong năm	465.000.000.000	1.081.879.754.510	398.178.928.550	1.945.058.683.060
Số giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	465.000.000.000	1.081.879.754.510	398.178.928.550	1.945.058.683.060

03. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải thu về lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.098.293.151	-
- Phải thu về lãi trái phiếu	3.953.561.644	-
- Phải thu về cổ tức cổ phiếu	740.586.518	-
- Phải thu về lãi uỷ thác đầu tư	2.539.109.589	-
- Tiền chuyển cho Công ty DIG để mua quyền mua 525.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Standar	7.875.000.000	-
- Phải thu khác	-	-
Cộng	16.206.550.902	18.281.644

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TÍN PHÁT

Tầng 6, Maritime Bank Tower, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

04. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định

Khoản mục	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá			
<i>Số dư đầu năm</i>	-	54.762.550	54.762.550
- Mua trong năm	1.024.880.000	68.754.800	1.093.634.800
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	(13.465.000)	(13.465.000)
- Giảm khác	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	1.024.880.000	110.052.350	1.134.932.350
II. Giá trị hao mòn lũy kế			
<i>Số dư đầu năm</i>	-	19.014.775	19.014.775
- Khấu hao trong năm	21.351.666	20.951.810	42.303.476
- Thanh lý, nhượng bán	-	(8.041.599)	(8.041.599)
- Giảm khác	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	21.351.666	31.924.986	53.276.652
III. Giá trị còn lại			
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	-	35.747.775	35.747.775
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	1.003.528.334	78.127.364	1.081.655.698

05. Các khoản đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
- Góp vốn vào Công ty CP Chứng khoán Standar (Nay là Công ty CP Chứng khoán Maritimebank)	850.000	12.750.000.000	-	-
- Hợp tác đầu tư với Công ty CP Đầu tư Tín Phát	-	-	-	15.000.000.000
Cộng	850.000	12.750.000.000		15.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TÍN PHÁT

Tầng 6, Maritime Bank Tower, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

06. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phát sinh tăng	Số phát sinh giảm	Số cuối năm
I. Nợ ngắn hạn	274.825.749	4.978.976.762.150	11.232.063.091	4.968.019.524.808
1. Vay ngắn hạn	-	-	-	-
2. Phải trả người bán	-	313.773.155	-	313.773.155
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	490.000	115.790.196	39.945.000	76.335.196
4. Phải trả nhân viên	50.650.000	1.100.669.091	1.151.319.091	-
5. Phải trả phải nộp khác	223.685.749	4.967.446.529.708	40.799.000	4.967.629.416.457
Nhận uỷ thác đầu tư của Ngân hàng Eximbank (1)	-	4.000.000.000.000	-	4.000.000.000.000
Nhận uỷ thác đầu tư của Công ty CP Dệt may Việt Nam (2)	-	500.000.000.000	-	500.000.000.000
Nhận UTĐT của Công ty CP Chứng khoán Standar(3)	-	200.000.000.000	-	200.000.000.000
Nhận uỷ thác đầu tư của Ngân hàng TMCP Hàng hải (MSB)(4)	-	200.000.000.000	-	200.000.000.000
Lãi phải trả về các khoản nhận UTĐT	-	67.305.688.737	-	67.305.688.737
Các khoản phải trả khác	223.685.749	140.840.971	40.799.000	323.727.720
II. Nợ dài hạn				
Tổng cộng	274.825.749	4.978.976.762.150	11.232.063.091	4.968.019.524.808

(1): Là khoản nhận uỷ thác của Ngân hàng Eximbank, lãi suất nhận uỷ thác từ 11,75%/năm đến 13,5%/năm, thời hạn nhận uỷ thác đầu tư là 06 tháng.

(2): Là khoản nhận uỷ thác của Công ty CP Dệt may Việt Nam, lãi suất nhận uỷ thác là 13,5%/năm, thời hạn nhận uỷ thác đầu tư là 06 tháng.

(3): Là khoản nhận uỷ thác của Công ty CP Chứng khoán Standar, lãi suất nhận uỷ thác là 13,5%/năm, thời hạn nhận uỷ thác đầu tư là 06 tháng.

(4): Là khoản nhận uỷ thác của Ngân hàng TMCP Hàng Hải, lãi suất nhận uỷ thác là 13,5%/năm, thời hạn nhận uỷ thác đầu tư là 06 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TÍN PHÁT

Tầng 6, Maritime Bank Tower, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

07. Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn kinh doanh	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số đầu năm	26.000.000.000	(1.665.189.068)	24.334.810.932
Số tăng trong năm	-	1.522.256.315	1.522.256.315
Số giảm trong năm	-	-	-
Tổng cộng	26.000.000.000	(142.932.753)	25.857.067.247

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2010:

Cổ đông	Số vốn góp (VND)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
- Ông Nguyễn Thanh Dương	15.860.000.000	1.586.000	61
- Ông Trịnh Việt Dũng	3.900.000.000	390.000	15
- Ông Nguyễn Khắc Bằng	3.380.000.000	338.000	13
- Ông Nguyễn Ngọc Giang	2.340.000.000	234.000	9
- Ông Nguyễn Văn Thắng	520.000.000	52.000	2
Tổng cộng	26.000.000.000	2.600.000	100

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	1.522.256.315	(671.187.425)
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.522.256.315	(671.187.425)
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.600.000	2.600.000
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	585.483	(258.149)

08. Chi tiết các khoản doanh thu

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu từ phí quản lý	540.259.420	118.300
- Doanh thu từ phí tư vấn	-	-
- Doanh thu từ phí phát hành	-	-
Cộng	540.259.420	118.300

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TÍN PHÁT

Tầng 6, Maritime Bank Tower, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

09. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi	8.046.085.210	296.028.738
- Lãi từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán	65.547.040.615	-
- Lãi trái phiếu	5.740.019.977	-
- Lãi uỷ thác đầu tư	2.539.109.589	-
- Cổ tức	6.540.586.518	-
- Doanh thu tài chính khác	-	-
Cộng	88.412.841.909	296.028.738

10. Chi phí hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi nhận uỷ thác đầu tư	67.629.416.457	-
- Lỗ từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán	16.480.258.958	-
- Phí quản lý	18.028.888	-
- Chi phí tài chính khác	212.737.452	50.972.102
Cộng	84.340.441.755	50.972.102

11. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình hoạt động của doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
1. Bố trí cơ cấu tài sản		
- Tài sản cố định/ Tổng tài sản (%)	0,28%	61,1%
- Tài sản lưu động/ Tổng tài sản (%)	99,72%	38,9%
2. Tình hình tài chính		
- Nợ phải trả/ Tổng tài sản	99,48%	1,1%
- Tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	98,59%	3468%
- Đầu tư tài sản cố định / Vốn CSH	4,18%	0,1%

IV. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

01. Thông tin về bên liên quan

1.1. Bên liên quan có mối quan hệ kinh doanh với Công ty trong năm gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Nguyễn Thanh Dương	Ông Nguyễn Thanh Dương là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Quản Lý Quỹ Tín Phát, nắm giữ 1.586.000 cổ phần, tương ứng 61% tổng cổ phần của Công ty.
Ông Nguyễn Ngọc Giang	Ông Nguyễn Ngọc Giang là Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc của Công ty CP Quản Lý Quỹ Tín Phát.
Công ty Cổ phần Chứng khoán Standar (Nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritimebank)	Ông Nguyễn Ngọc Giang là Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc của Công ty CP Quản Lý Quỹ Tín Phát, đồng thời là ủy viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Standar.

1.2. Trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty phát sinh các nghiệp vụ chủ yếu với bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung	Số tiền (VND)
Ông Nguyễn Thanh Dương	Mua 9.073.370 cổ phiếu VP Bank	206.872.836.000
	Hợp tác đầu tư (ủy thác vốn)	26.555.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Giang	Hợp tác đầu tư (ủy thác vốn)	27.966.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Standar (Nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritimebank)	Nhận ủy thác đầu tư	200.000.000.000
	Môi giới mua cổ phiếu	2.775.546.000
	Mua cổ phiếu	28.762.500.000
	Mua cổ phiếu thông qua ủy thác cho các cá nhân	259.078.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TÍN PHÁT

Tầng 6, Maritime Bank Tower, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**1.3. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, số dư công nợ của Công ty với bên liên quan như sau:**

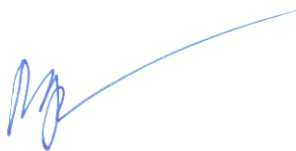
<i>Bên liên quan</i>	<i>Khoản mục</i>	<i>Số tiền (VND)</i>
Ông Nguyễn Thanh Dương	Đầu tư ngắn hạn	26.555.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Giang	Đầu tư ngắn hạn	27.966.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Standar (Nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritimebank)	Phải trả, phải nộp khác	200.000.000.000

02. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY.

03. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu**Bùi Thị Thuỷ Ngân****Kế toán trưởng****Bùi Thị Thuỷ Ngân**

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2011

Phó Tổng Giám đốc**Nguyễn Ngọc Giang**